

Những thuận lợi và khó khăn đối với quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN

PHAN VĂN RÂN*

Trên cơ sở những thành tựu đạt được trong liên kết, hợp tác nội khối, tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ IX diễn ra ở Bali (Indônêxia) năm 2002, lãnh đạo các nước thành viên ASEAN đã ký “Tuyên bố hòa hợp ASEAN II” (Tuyên bố Bali II) khẳng định Cộng đồng ASEAN được xây dựng trên ba trụ cột chính là an ninh (ASC), kinh tế (ASCC), văn hóa - xã hội (AEC)

Có thể khẳng định rằng việc các nước ASEAN nhất trí cùng nhau xây dựng “Cộng đồng ASEAN 2020” trên cơ sở ba trụ cột nêu trên và tiếp theo đó là việc xây dựng Hiến chương ASEAN được các nước thành viên thông qua cuối năm 2008 là một bước đột phá trên con đường hợp tác, liên kết giữa các nước Đông Nam Á. Chủ trương này hoàn toàn phù hợp với xu thế vận động của thế giới hiện nay và xuất phát từ nhu cầu hợp tác, liên kết cùng phát triển của từng nước thành viên nói riêng, của toàn khu vực nói chung. Mặt khác, quá trình xây dựng “Cộng đồng ASEAN 2020” được thể hiện qua quá

trình triển khai xây dựng từng trụ cột của nó với những thuận lợi và khó khăn, cụ thể như sau:

- Đối với quá trình xây dựng ASC:

Quá trình xây dựng ASC đang có những điều kiện thuận lợi:

Thứ nhất, Trong bối cảnh hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trở thành xu thế lớn trong đời sống quốc tế, các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng cải thiện quan hệ với nhau, đưa đến sự mở rộng ASEAN với sự tham gia của toàn bộ 10 nước Đông Nam Á trong thập kỷ 90. Việc 10 nước Đông Nam Á tự nguyện tham gia vào một tổ chức khu vực sẽ tạo điều kiện để bàn bạc, trao đổi với nhau nhằm tìm tiếng nói chung và phối hợp hành động, tạo ra môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển ở Đông Nam Á.

Thứ hai, ASC được triển khai xây dựng trên cơ sở kế thừa những kết quả hợp tác, liên kết an ninh – chính trị của ASEAN những năm trước đó. Có thể nói, trước khi đưa ra chủ trương xây dựng cộng đồng ASEAN, trong đó có sáng kiến xây dựng

* TS Phan Văn Rân, Viện Quan hệ Quốc tế - Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

ASC, các nước ASEAN đã đạt được những kết quả ấn tượng trong hợp tác an ninh - chính trị. ASEAN đã tạo ra một kiểu ứng xử linh hoạt trong quan hệ giữa các nước thành viên như sự tự kiểm chế, tôn trọng lẫn nhau, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiến hành đối thoại đa phương thường xuyên và định kì, kí kết các văn bản có tính pháp lí để chỉ đạo sự hợp tác giữa các nước thành viên. Cho đến nay, ASEAN đã và đang thực hiện có hiệu quả hàng loạt các thỏa thuận như: Khu vực ASEAN hòa bình, tự do và trung lập (ZOPFAN), Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (TAC), Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN (ASEAN CONCORD), Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF), Hiệp ước khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ), Tuyên bố về Quy tắc ứng xử Biển Đông (DOC)... Các văn bản này cũng như sự phối hợp hành động giữa các nước ASEAN trên lĩnh vực an ninh - chính trị thời gian qua đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để các nước ASEAN kế thừa trong việc xây dựng ASC - một trụ cột quan trọng trong "Cộng đồng ASEAN".

Thứ ba, Sự gia tăng nhu cầu hợp tác, liên kết trong lĩnh vực an ninh - chính trị của mỗi nước thành viên ASEAN. Do có vị trí chiến lược quan trọng, Đông Nam Á luôn là địa bàn tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn. Thêm vào đó, nhiều vấn đề khác cũng nổi lên đe dọa sự ổn định của khu vực như sự bùng lên các cuộc xung đột ở khu vực khác khiến Đông Nam Á đứng trước nguy cơ có hiệu ứng lan

truyền; sự tranh chấp giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á về chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, đặc quyền kinh tế... Do đó, tăng cường hợp tác, liên kết trong lĩnh vực an ninh - chính trị, xây dựng ASC được các nước xác định là một trong những nhân tố góp phần bảo vệ độc lập chủ quyền của mỗi nước, giữ vững hòa bình, ổn định khu vực.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, việc xây dựng ASC cũng đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức.

Thứ nhất, do nhiều nguyên nhân khác nhau, giữa các nước trong khu vực còn tồn tại vấn đề tranh chấp biên giới, lãnh thổ như: tranh chấp Biển Đông giữa Việt Nam, Philipin, Indônêxia, Malaixia và Thái Lan; tranh chấp biên giới giữa Campuchia và Thái Lan, giữa Malaixia và Thái Lan; tranh chấp giữa Malaixia và Xinggapo ở Pulau Batu Butih... Thực trạng này sẽ khiến cho các nước ASEAN khó tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích mỗi nước, tác động không nhỏ đến tiến trình xây dựng ASC.

Thứ hai, một trong những nguyên tắc hoạt động của ASEAN nói chung, của ASC nói riêng là "không can thiệp". Mặt trái của nguyên tắc này là các nước thành viên sẽ gặp khó khăn để tìm tiếng nói chung khi phải đối mặt với vấn đề an ninh liên quan đến nhiều nước trong khu vực. Hơn nữa, nguyên tắc này cũng làm cho các nước thành viên ASEAN khó kiểm soát được sức mạnh của từng thành viên

trong khi tình trạng đầu tư cho quốc phòng có xu hướng tăng.

Thứ ba, mục đích của việc xây dựng ASC không hướng tới liên minh quân sự hay khối phòng thủ chung song đây là một vấn đề nhạy cảm trong quan hệ với các nước lớn, nhất là Trung Quốc - nước đang có tranh chấp về lãnh thổ, lãnh hải, đặc quyền kinh tế... với nhiều nước ASEAN. Những phản ứng khác nhau từ các nước lớn chắc chắn sẽ tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng ASC.

- Đối với quá trình xây dựng AEC:

Hợp tác, liên kết kinh tế nội khối ASEAN, tiến tới thành lập AEC là một trong những hướng ưu tiên trong chính sách của mỗi nước thành viên, đồng thời cũng là mục đích mà ASEAN xác định ngay từ ngày thành lập. Chính vì vậy, việc triển khai xây dựng AEC đang có những thuận lợi nhất định:

Thứ nhất, môi trường quốc tế và khu vực thuận lợi: Thời kỳ sau chiến tranh lạnh, xu hướng hợp tác, liên kết kinh tế vì sự phát triển trở thành xu thế lớn và toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế đang trở thành xu thế khách quan lôi cuốn sự tham gia của hầu hết các nước, là điều kiện phát triển của mỗi nước. Đây là điều kiện khách quan thuận lợi để các nước ASEAN thực hiện AEC như đã cam kết.

Thứ hai, Trong những năm qua, các nước ASEAN đã đẩy mạnh tìm kiếm những hình thức hợp tác, liên kết kinh tế mới có hiệu quả hơn. Cho đến nay, các nước ASEAN đã và đang thực hiện đúng

lộ trình các thoả thuận, cam kết về hợp tác kinh tế nội khối như: AFTA trên cơ sở sử dụng CEPT làm công cụ chính; thoả thuận hoán đổi song phương (BSA) giữa các nước ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; Hiệp định khu vực đầu tư ASEAN (AIA) nhằm hình thành khu vực đầu tư ASEAN tự do... Những kết quả đạt được trong việc thực hiện những cam kết, thoả thuận kinh tế vừa nêu là cơ sở, là tiền đề quan trọng để ASEAN tiến tới xây dựng AEC vào năm 2015 nhằm biến ASEAN thành một thị trường thống nhất, trong đó có sự lưu thông tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, lao động...

Thứ ba, sự nỗ lực của Chính phủ từng nước thành viên: Hợp tác, liên kết kinh tế toàn khu vực là giải pháp hữu hiệu để tạo điều kiện cho mỗi nước ASEAN khai thác có hiệu quả lợi thế của mình vì sự phát triển của mỗi nước cũng như sự phồn vinh của toàn khu vực Đông Nam Á. Trong điều kiện các nước phát triển đang lợi dụng ưu thế của mình để chi phối quá trình toàn cầu hoá thì việc các nước ASEAN tăng cường hợp tác kinh tế để phát triển, trên cơ sở đó mà nâng cao thế và lực của khu vực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Xuất phát từ yêu cầu đó, các nước ASEAN trong những năm qua đã tập trung mọi nỗ lực để ban hành những chính sách nhằm cải cách mọi lĩnh vực của đời sống, tạo điều kiện để thực hiện các cam kết, thoả thuận hợp tác, liên kết kinh tế nội khối. Tuy còn phải giải quyết hàng loạt các vấn đề liên quan đến hợp tác

liên kết kinh tế ASEAN song những nỗ lực của chính phủ của mỗi nước trong thời gian qua sẽ là cơ sở quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện xây dựng AEC theo lộ trình đã xác định.

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi nêu trên, quá trình xây dựng AEC cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức:

Thứ nhất, hệ thống thể chế hợp tác, liên kết hiện có của ASEAN còn kém hiệu quả. Mặc dù cho đến nay, các thành viên ASEAN đã ký kết nhiều thoả thuận, cam kết để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế nội khối nhưng kết quả đạt được như chưa mong đợi. Điều đó được thể hiện qua trao đổi thương mại nội khối chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn trong tổng kim ngạch của ASEAN: Năm 2005, kim ngạch buôn bán giữa các nước ASEAN chỉ đạt 103,4 tỷ USD trong khi buôn bán giữa các nước ASEAN chỉ với 4 đối tác là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc là 232,7 tỷ USD. Năm 2008, đầu tư nội khối là 10,8 tỷ USD, chiếm chỉ 18,2% tổng FDI của khu vực (59,7 tỷ USD).

Thứ hai, thiếu một “đầu tàu” có tiềm lực kinh tế, khoa học - công nghệ hùng mạnh. Sự hợp tác, liên kết kinh tế ASEAN trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Mục đích của sự hợp tác này là nhằm bổ sung cho nhau cùng phát triển. Tuy nhiên, trừ Xingapo, các nước thành viên cũng lại có nhu cầu gần giống nhau về vốn đầu tư, về công nghệ tiên tiến. Điểm tương đồng này khiến cho các nước ASEAN phải chú trọng mở rộng quan hệ kinh tế với các đối tác

bên ngoài hơn là nội khối. Việc ASEAN đã không thể tự mình hỗ trợ nhau vượt qua những khó khăn trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 - 1998 cũng như trong cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu năm 2008 là một ví dụ điển hình.

Thứ ba, mặt trái của nguyên tắc đồng thuận: Có thể khẳng định nguyên tắc đồng thuận đã có vai trò quan trọng, là chất “kết dính” giữa các nước ASEAN từ khi thành lập cho đến nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế sôi động như hiện nay, nguyên tắc đồng thuận cũng bộc lộ những hạn chế của nó. Trong điều kiện ASEAN bao gồm những nước không đồng nhất về chế độ xã hội thì nguyên tắc đồng thuận khiến cho ASEAN chậm chạp và khó quyết đoán khi đưa ra những quyết sách để thúc đẩy hợp tác kinh tế nội khối. Đây cũng là khó khăn đối với ASEAN trong quá trình xây dựng AEC.

- Đối với quá trình xây dựng ASCC:

Quá trình xây dựng ASCC có những thuận lợi nhất định:

Thứ nhất, các nước ASEAN có nhiều điểm tương đồng về văn hoá, cùng nhấn mạnh mục tiêu hợp tác để hình thành bản sắc và đoàn kết khu vực; giữa các nước ASEAN đã trải qua một quá trình hợp tác có hiệu quả trên lĩnh vực văn hoá- xã hội với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như hợp tác trên lĩnh vực văn hoá, hợp tác giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hợp tác khoa học - công nghệ, hợp tác môi trường, cam kết rút ngắn khoảng

cách phát triển giữa các nước ASEAN...

Thứ hai, tại Hội nghị Cấp cao lần thứ 14(2009), các lãnh đạo của ASEAN đã thông qua Tuyên bố Cha-am Hua Hin về lộ trình xây dựng AC (2009- 2015) bao gồm kế hoạch tổng thể của ASCC. Kế hoạch này xác định rõ 4 mục tiêu mà ASCC hướng tới như: Tiếp cận bình đẳng các cơ hội; Các quy phạm về công bằng xã hội; Bảo vệ và quản lý nguồn tài nguyên môi trường nhằm duy trì sự phát triển bền vững; Sự giao lưu giữa các công dân ASEAN trong một cộng đồng có ý thức về mối liên hệ gắn bó về lịch sử, về di sản văn hóa và được gắn bó bởi bản sắc chung của khu vực. Đây chính là cơ sở để xác định các lĩnh vực cũng như phối hợp các hoạt động cụ thể giữa các nước thành viên.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng ASCC cũng gặp không ít những khó khăn, trở ngại. Trước hết, sự khác biệt về chế độ chính trị và hệ tư tưởng giữa các nước ASEAN là một trở ngại không dễ vượt qua. Điều này có thể tạo ra sự phân cực chính trị hoặc phải duy trì tình trạng lỏng lẻo trong liên kết các xã hội ASEAN. *Thứ hai*, sự tồn tại nhiều cấp độ dân chủ và sự quá đa dạng về sắc tộc, dân tộc, tôn giáo cũng là trở ngại lớn cho sự liên kết văn hóa- xã hội ASEAN. *Thứ ba*, tuy Tuyên bố Cha-am Hua Hin Cha-am Hua Hin đã xác định các hoạt động khá cụ thể nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu các cơ chế mới để thực hiện ngoài những cơ chế hợp tác đã có trước đó.

Ngoài ra, việc xây dựng ASCC còn có những khó khăn khác như phát triển

nguồn nhân lực, giải quyết đói nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền trong một nước và giữa các nước ASEAN, phát triển khoa học - công nghệ... Đây là những vấn đề lớn đòi hỏi một lượng lớn tài chính. Trong khi đó, nguồn lực tự có của các nước ASEAN là rất hạn chế. Chính vì vậy, nhiều dự án hợp tác trong lĩnh vực văn hoá - xã hội của ASEAN đều có sự hợp tác hỗ trợ của nhiều nước phát triển và tổ chức quốc tế. Điều đó cũng có nghĩa, ASEAN trong những trường hợp cụ thể mất đi tính chủ động trong hợp tác triển khai các dự án hợp tác, liên kết trong lĩnh vực văn hoá - xã hội cũng như đảm bảo tính hiệu quả cao của sự hợp tác này. Chính đây cũng là khó khăn trong việc xây dựng cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN - một trụ cột của cộng đồng ASEAN mà Tuyên bố Bali-II đã xác định./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hoàng Giáp - Nguyễn Hữu Cát- Nguyễn Thị Quế: *Hợp tác liên kết ASEAN hiện nay và sự tham gia của Việt Nam*. Nxb Lý luận chính trị, H. 2008.
2. *Cộng đồng ASEAN 2015*. Tuần báo Thế giới và Việt Nam số 177- tháng 4- 2010, tr. 12.
3. *Phối hợp hành động để hiện thực hóa mục tiêu ASEAN*. Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Lễ khai mạc Hội nghị Cấp cao ASEAN 16 tại Hà Nội (4-2010). Tuần báo Thế giới và Việt Nam số 178- tháng 4- 2010, tr. 3 và 15.